

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

ThS ĐẶNG CÔNG THÀNH

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người”¹. Đây không chỉ là một nội dung thể hiện tính nhân văn cao cả trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mà quan điểm này đã trở thành một trong những mục tiêu chung của dân tộc và thời đại. Giải phóng phụ nữ theo tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh đã thực sự trở thành động lực tinh thần mạnh mẽ, bền bỉ giúp phụ nữ Việt Nam phấn đấu vươn lên, đóng góp xứng đáng trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập.

Từ khóa: Quan điểm Hồ Chí Minh; giải phóng phụ nữ; bình đẳng giới; vận dụng của Đảng hiện nay

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ

Ngay từ khi viết tác phẩm *Đường Cách mệnh* (1927), Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã xác định: “An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công”². Như vậy, Người chẳng những nhấn mạnh vai trò của phụ nữ mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của họ trong đấu tranh cách mạng. Đó là sự tham gia trực tiếp của phụ nữ trong chính trị, cùng với cả dân tộc đấu tranh giành độc lập, tự do, trở thành người chủ và làm chủ công cuộc xây dựng, kiến thiết chế độ mới. Phụ nữ phải tham chính, phải hoạt động xã hội, tự khẳng định vị thế của mình, tự giải phóng mình, vượt ra khỏi những ràng buộc định kiến để phát triển.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”³. Theo Người: “Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân

dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi”⁴. Phụ nữ là những người chịu nhiều thiệt thòi, hy sinh; có tinh thần cách mạng sâu sắc và là một lực lượng cách mạng to lớn, nếu không giải phóng phụ nữ, không thực hiện bình đẳng nam nữ thì chỉ mới có CNXH một nửa. “Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ. *Hiến pháp và pháp luật* của nước ta đã quy định rõ điều đó”⁵. Vì vậy, giải phóng phụ nữ không chỉ là công việc riêng của phụ nữ mà gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Giải phóng phụ nữ không chỉ là giải phóng thân thể, giải phóng tư duy, mà chính là giải phóng họ về quyền bình đẳng: quyền được

tham gia vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng và Chính phủ ta luôn luôn chú ý nâng cao địa vị của phụ nữ. Hiến pháp định rõ “nam nữ bình đẳng” và luật lấy vợ lấy chồng, v.v., đều nhằm mục đích ấy”⁶. Tuy nhiên, bình đẳng không chỉ là lời nói, là sự hiểu về bình quyền nam nữ một cách máy móc từ trong gia đình đến ngoài xã hội; không chỉ dừng ở việc phân công cho hai giới những công việc như nhau, với khối lượng bằng nhau mà chính là sự bố trí khoa học, thỏa đáng, phù hợp với sức khỏe, thể chất và chức năng của mỗi giới...

Theo Hồ Chí Minh, mỗi người phụ nữ phải tự đấu tranh với bản thân mình, biết tôn trọng mình thì sự giải phóng đó mới hoàn toàn và triệt để. Người chỉ rõ: “phải tự mình phấn đấu giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông”⁷; phải tích cực tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đóng góp sức mình trong sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước nói chung, của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị nói riêng.

Không chỉ động viên nhân dân và phụ nữ cố gắng học tập văn hóa, Hồ Chí Minh còn lấy những tấm gương của phụ nữ Liên Xô, Trung Quốc để động viên, khích lệ phụ nữ Việt Nam, giúp họ xóa bỏ mặc cảm, tự ti, tự mình phấn đấu vươn lên. Người nhấn mạnh phải xóa bỏ mọi định kiến hẹp hòi, mọi hủ tục, các tệ nạn xã hội, tàn dư của tư tưởng coi thường phụ nữ từ chế độ phong kiến, thực dân để lại, “Giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông”⁸, “Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công”⁹.

Phụ nữ Việt Nam góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, hăng hái và dũng cảm cùng cả nước trường kỳ

kháng chiến, đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam gánh vác và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình ở hậu phương để động viên chồng, con ra tiền tuyến, yên tâm đánh giặc, đi đầu trong các cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam, chống lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ những năm kháng chiến; đầy nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, “giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong thời kỳ xây dựng CNXH... làm nên những phẩm chất cao quý “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” trong mọi lĩnh vực công tác.

2. Vận dụng của Đảng hiện nay

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về phụ nữ và giải phóng phụ nữ là những luận điểm sáng tạo gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam, đó là cơ sở để Đảng, Nhà nước đề ra các chủ trương, chính sách về công tác phụ nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới,... Điều này được thể hiện rõ qua các văn bản như Hiến pháp, các đạo luật, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 16-5-1994, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII “Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới”; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, của Bộ Chính trị khóa X “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”,... đã chú trọng việc nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ. Điều 26, *Hiến pháp 2013* quy định: “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để

phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”.

Chi thị số 36-CT/TW, ngày 30-5-2014, của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” đề ra yêu cầu hết sức cụ thể đối với cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền từ Trung ương tới địa phương về công tác cán bộ nữ. Theo đó, phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15% và cần có nữ tham gia ban thường vụ; nếu nơi nào chưa đạt tỷ lệ nêu trên thì phải bầu thiếu số lượng để tiếp tục chuẩn bị và sẽ bổ sung sau. Tiếp đó, Chi thị số 51-CT/TW, ngày 4-1-2016, của Bộ Chính trị “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021” cũng nhấn mạnh phải tăng tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Nghị quyết Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục đề cập đến việc “Tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ”.

Qua hơn 30 năm đổi mới đất nước, phụ nữ Việt Nam không những kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp “giỏi việc nước, đảm việc nhà” mà còn tiếp tục vươn lên đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, duy trì ảnh hưởng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực như: tham gia quản lý nhà nước; tham gia xóa đói giảm nghèo; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội; thúc đẩy hoạt động đối ngoại nhân dân... Có thể nói, vai trò của phụ nữ Việt Nam được thể hiện ngày càng sâu sắc và có những đóng góp quan trọng vào thành tựu của cách mạng Việt Nam trong quá trình chủ động hội nhập với thế giới, trong công cuộc xây dựng đất nước trên con đường CNH, HĐH hiện nay.

Trong xây dựng gia đình, phụ nữ có vai trò quyết định tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Phụ nữ góp phần giải quyết hài hòa các mối quan hệ xã hội và gia đình, đảm đang gánh vác cả việc nước lẫn việc nhà, duy trì và bảo vệ tổ ấm gia đình trong thời kỳ kinh tế thị trường. Đáng chú ý là, chị em đã thể hiện rõ nét vai trò trong xây dựng gia đình theo chuẩn mực no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống tệ nạn xã hội từ gia đình.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ có cơ hội thực hiện quyền bình đẳng của mình thông qua việc tham gia các cơ quan quản lý nhà nước và các đoàn thể chính trị-xã hội. Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, phụ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp ngày càng tăng, Đại hội XII (2016) của Đảng có 194 đại biểu là nữ tham gia đại hội, nữ Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII có 20 đồng chí, chiếm 10% (tăng 1,4% so với khóa XI); nữ Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII có 3 đồng chí, chiếm 15,8%. Ở nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, số nữ đại biểu trúng cử là 133 người (chiếm 26,80%), tăng 2,71% so với khóa XIII (có 122 đại biểu nữ)-cao nhất ở châu Á và là một trong những nước có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội thuộc nhóm cao của thế giới (xếp thứ 9/135). Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 tăng hơn so với nhiệm kỳ trước: cấp tỉnh đạt 26,46%, tăng 1,29%; cấp huyện đạt 27,51%, tăng 2,89%; cấp xã đạt 26,59%, tăng 4,99%¹⁰.

Về trình độ học vấn, chuyên môn, phụ nữ đã tích cực tham gia học tập bằng nhiều hình thức để nâng cao trình độ của bản thân và luôn chăm lo đến việc học tập của con cái, góp phần tạo nên chuyển biến tích cực trong nền giáo dục nước nhà. Phụ nữ là thành phần quan trọng góp phần hình thành nên diện mạo nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hiện

nay, cả nước có hơn 90% phụ nữ biết đọc, biết viết; tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học là 36,24%; thạc sĩ là 33,95%; tiến sĩ là 25,69%; giáo sư 5,1%; phó giáo sư 11,7%. Ngày càng nhiều học sinh, sinh viên nữ đỗ thủ khoa, đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế¹¹.

Trong lĩnh vực kinh tế-lao động, với hơn 50% dân số, phụ nữ tham gia vào hầu hết các ngành nghề, công việc, kể cả những lĩnh vực trước đây dường như chỉ dành cho nam giới. Với 50,2% tỷ trọng lao động trong sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp, đội ngũ nữ cán bộ khoa học, phụ nữ nông dân đã có đóng góp lớn vào thành tựu sản xuất, phát triển kinh tế. Sự đóng góp của đội ngũ lao động nữ trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ cũng là động lực để phát triển kinh tế; nhiều chị em đã phấn đấu vươn lên, giữ nhiều cương vị chủ chốt trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Theo số liệu nghiên cứu của Hội Nữ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội, hiện nay, có khoảng 24,8% doanh nghiệp do phụ nữ quản lý (riêng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có 25% doanh nghiệp do phụ nữ quản lý). Các doanh nghiệp do phụ nữ quản lý tạo việc làm cho khoảng 1,63 triệu lao động, trong đó, có 0,75 triệu lao động nữ; nộp ngân sách 61,8 nghìn tỷ đồng; tổng tài sản 3.858 nghìn tỷ đồng. Nghiên cứu cũng cho thấy, các doanh nghiệp do phụ nữ quản lý ở Việt Nam chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, có thiên hướng sử dụng nhiều lao động nữ hơn và tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tăng nhanh hơn so với nam giới. Ngoài ra, quyền của phụ nữ về kinh tế đã được nâng lên thông qua việc pháp luật quy định phụ nữ cùng đứng tên với nam giới trong giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai, nhà ở và tài sản. Cơ hội tiếp cận tín dụng của phụ nữ được cải thiện¹².

Trong lĩnh vực khoa học-công nghệ, đội ngũ nữ trí thức Việt Nam đã có bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, với 36,64% làm việc trong lĩnh vực khoa học tự nhiên; 43,42% trong lĩnh vực khoa học nông-lâm-thủy sản; 33% trong lĩnh vực khoa học công nghệ; 38,27% trong khoa học xã hội và nhân văn. Trong các cơ sở nghiên cứu, đã có 6,3% cán bộ phụ trách là nữ; 10% đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước do phụ nữ làm chủ nhiệm. Nhiều đề tài nghiên cứu, sáng kiến khoa học của phụ nữ đã làm lợi cho đất nước nhiều tỷ đồng. Ngày càng nhiều tập thể và cá nhân các nhà khoa học nữ có công trình nghiên cứu được nhận giải thưởng của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kôvalépxkaia... Nhiều nhà khoa học nữ đã lập ra các hội nghề nghiệp, các câu lạc bộ, trung tâm nghiên cứu, tư vấn để tiếp tục phát huy trí tuệ, tài năng của mình đóng góp vào sự nghiệp phát triển đất nước¹³.

Những thành tựu này khẳng định vai trò, vị trí của phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, góp phần khẳng định các giá trị của người phụ nữ hiện đại, năng động, tự tin, ngày càng chứng tỏ được vị thế, vai trò quan trọng của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, phụ nữ cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn, cản trở như trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp còn thấp; cơ hội có việc làm khó hơn so với nam giới; ở những vùng khó khăn, điều kiện sống và làm việc của phụ nữ chưa được bảo đảm; tâm lý tự ti vẫn còn ăn sâu trong một bộ phận phụ nữ vốn có thói quen sống an phận; tư tưởng định kiến giới

trong xã hội, gia đình vẫn còn tồn tại dai dẳng, trở thành lực cản đối với sự tiến bộ của nữ giới. Đây cũng là lý do khiến một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tạo điều kiện cho giới nữ phát huy vai trò, năng lực của mình. Do đó, bước vào giai đoạn cách mạng mới, phụ nữ Việt Nam phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ của mình, kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi xâm phạm quyền bình đẳng nam nữ vẫn còn tồn tại trong xã hội. “Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”¹⁴.

Nghị quyết Đại hội XII (2016) của Đảng khẳng định: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ”

Tăng cường giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về mọi mặt, trình độ nghề nghiệp và năng lực quản lý kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường cho phụ nữ; hỗ trợ phụ nữ làm kinh tế, tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo; bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện tiến bộ và bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc; tạo điều kiện để chị em tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; củng cố Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thực sự vững mạnh, phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ, tạo

bình đẳng thực sự để chị em có cơ hội thể hiện, cống hiến năng lực của mình. Làm được điều này, không chỉ tạo điều kiện để chị em có thêm tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm...“giữ lửa” cho mái ấm gia đình, mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, tăng cường củng cố sự đoàn kết, đồng thuận xã hội.

Trong xu thế phát triển của đất nước, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đã và đang tạo điều kiện cho người phụ nữ ngày càng phát huy thế mạnh, tiềm năng cống hiến nhiều hơn và hiệu quả hơn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1, 5, 6, 8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 300, 705, 507, 301

2, 4. *Sđđ*, T. 2, tr. 315, 506

3, 9. *Sđđ*, T.7, tr. 340, 342

7, 14. *Sđđ*, T. 15, tr. 260, 617

10. Xem Lương Thu Hiền: “Phụ nữ tham gia lãnh đạo chính trị ở Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn”, in trong Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam-Tạp chí Cộng sản: “Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác phụ nữ Việt Nam”, H, 2017, tr. 133

11,13. Xem Hà Ban: “Xây dựng cán bộ nữ trong chiến lược của cán bộ Đảng ta hiện nay”, in trong Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam-Tạp chí Cộng sản: “Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác phụ nữ Việt Nam”, H, 2017, tr. 32-33, 32-33

12. Xem Phạm Ngọc Anh (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội mới-Giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb CAND, H, 2015, tr. 60-61

15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 163.